

Việt Nam xuất khẩu viên nén gỗ 10 tháng đầu năm 2022

Forest Trade and Finance Initiative Program | Tháng 12 năm 2022

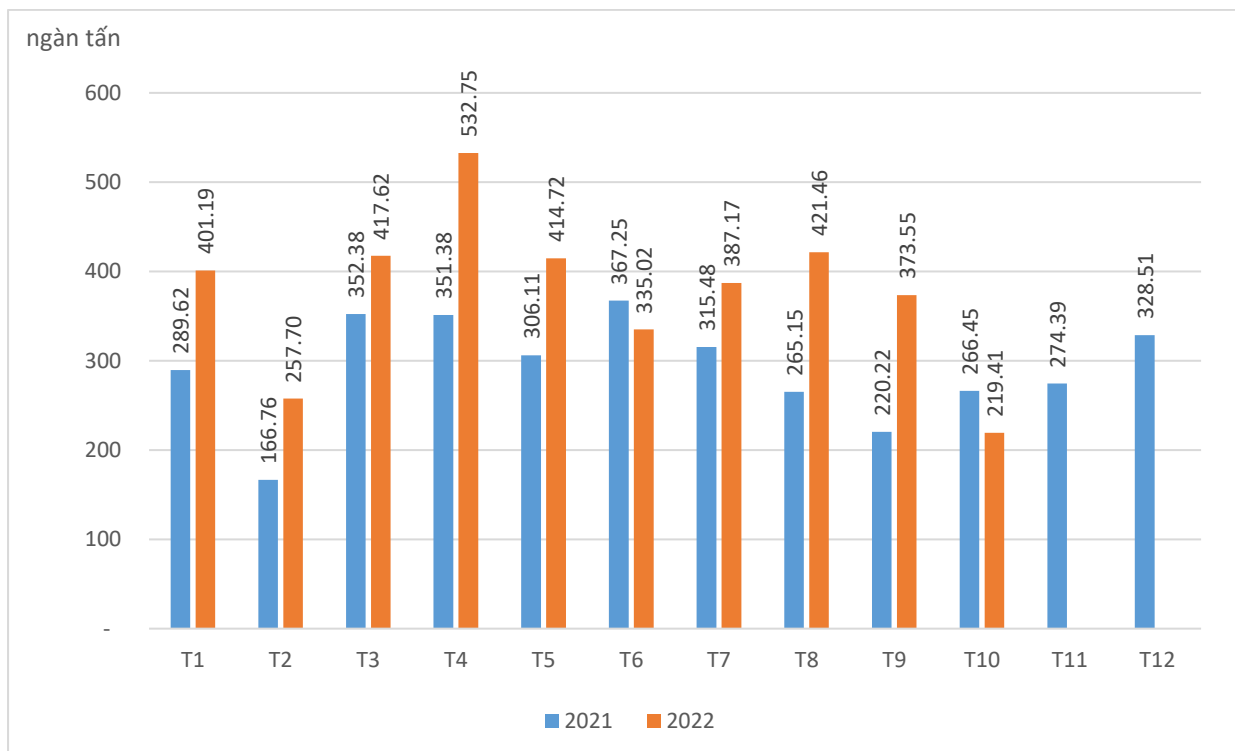
Tô Xuân Phúc, Lương Kim Anh, Forest Trends (pto@forest-trends.org)
 Cao Thị Cẩm, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (caocamhp@gmail.com)
 Trần Lê Huy, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định (fpa.binhdinh@vnn.vn)

Lượng và kim ngạch xuất khẩu mở rộng

Lượng xuất khẩu viên nén tăng mạnh trong thời gian vừa qua. Trong 10 tháng đầu năm 2022 lượng xuất khẩu đạt gần 3,9 triệu tấn, tăng 34% so với cùng kỳ 2021, tương đương hơn 111% tổng lượng xuất khẩu của năm 2021 (Hình 1)

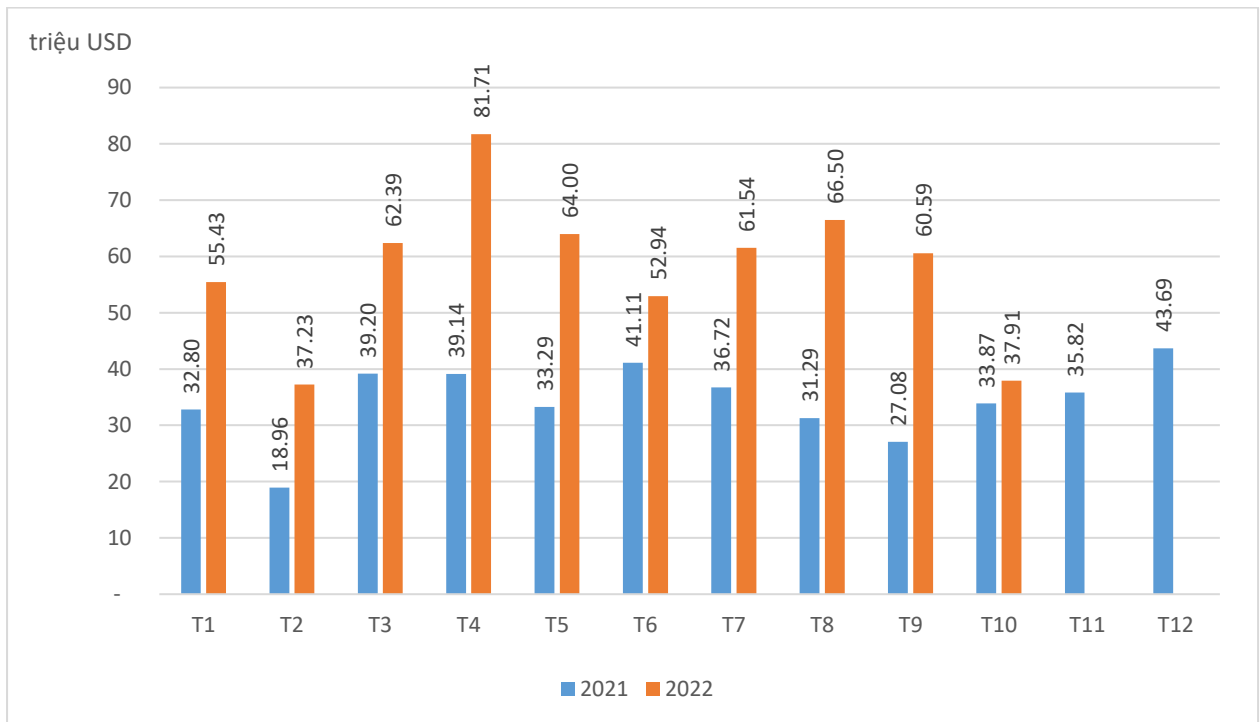
Giá trị xuất khẩu viên nén 10 tháng 2022 đạt 602,7 triệu USD, tăng 81% so với cùng kỳ 2021, tương đương gần 146% tổng kim ngạch của năm 2021 (Hình 2).

Hình 1. Lượng xuất khẩu viên nén theo tháng giai đoạn 2021 – 10T/2022 (Đơn vị: ngàn tấn)



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Hình 2. Giá trị xuất khẩu viên nén theo tháng giai đoạn 2021 – 10T/2022 (Đơn vị: triệu USD)

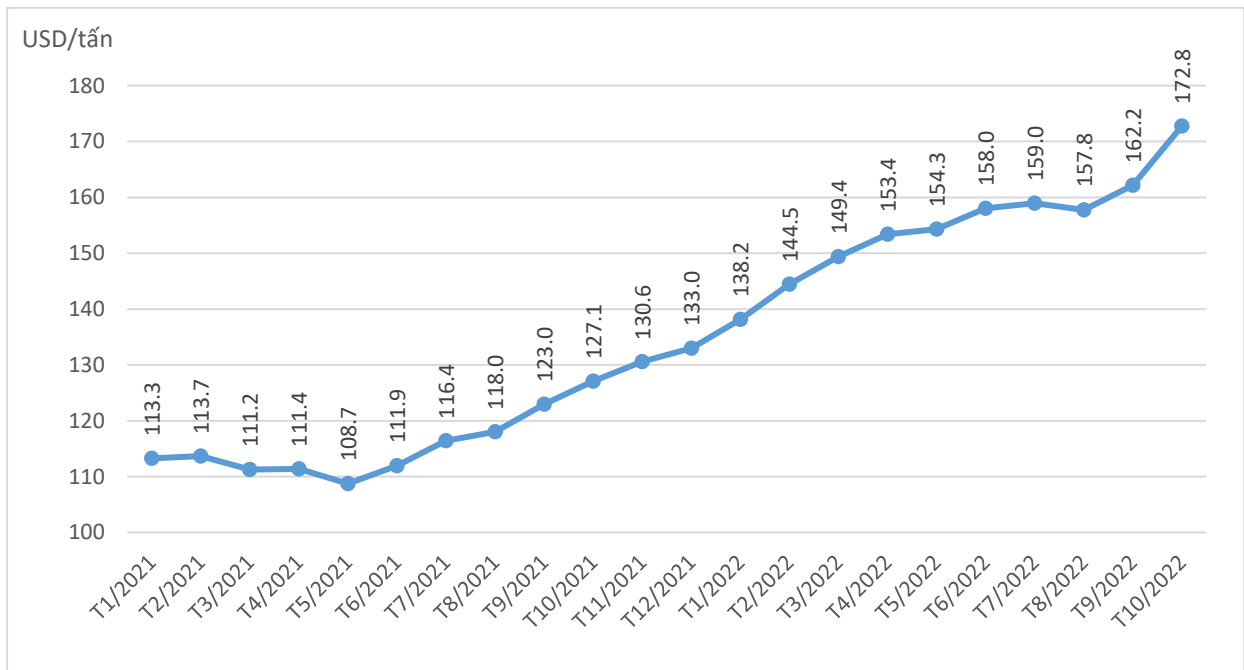


Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Giá xuất khẩu tăng mạnh

Giá viên nén xuất khẩu đã tăng liên tục từ tháng 6/2021 và đạt đỉnh điểm là hơn 170 USD/tấn vào tháng 10/2022, tăng gần 60% so với mức giá của tháng 5/2021 (Hình 3).

Hình 3. Giá xuất khẩu viên nén bình quân theo tháng giai đoạn 2021 – 10T/2022 (USD/tấn, FOB)



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

Nhật Bản và Hàn Quốc là thị trường chính

Lượng viên nén xuất khẩu sang Nhật Bản và Hàn Quốc chiếm 95% trong tổng lượng viên nén xuất khẩu của Việt Nam (Bảng 1).

Bảng 1. Các thị trường xuất khẩu chính trong 10 tháng đầu năm 2022

Thị trường	Lượng (tấn)	% tổng lượng xuất khẩu	Giá trị (USD)	% tổng kim ngạch xuất khẩu
Hàn Quốc	1.675.413	43,01%	270.213.836	44,83%
Nhật Bản	2.050.258	52,64%	303.039.993	50,28%
Các TT khác	169.561	4,35%	29.498.902	4,89%
Tổng cộng	3.895.232	100,00%	602.752.732	100,00%

Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan, tính toán bởi Nhóm nghiên cứu của các HH gỗ và Forest Trends

